**QUY ĐỊNH VỀ LỆ PHÍ MÔN BÀI**

ThS Nguyễn Thị Quỳnh Giao

**Lệ phí môn bài**

Theo luật Phí và lệ phí,  [Nghị định 139/2016/NĐ-CP](https://chiakhoaphapluat.vn/nghi-dinh-1392016nd-cp-quy-dinh-ve-le-phi-mon-bai/) và Thông tư 302/2016/TT-BTC thì lệ phí môn bài được hiểu như sau:

*Lệ phí môn bài là khoản tiền phải nộp định kỳ hàng năm hoặc khi mới ra sản xuất, kinh doanh dựa trên số*[*vốn điều lệ*](https://lawkey.vn/von-dieu-le/)*ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/vốn đầu tư ghi trong*[*giấy chứng nhận đăng ký đầu tư*](https://lawkey.vn/giay-chung-nhan-dang-ky-dau-tu/)*(đối với tổ chức) hoặc doanh thu của năm (đối với hộ, cá nhân kinh doanh).*

**Người nộp lệ phí môn bài**

Theo Điều 2 tại Nghị định 39/2016/NĐ-CP, Người nộp lệ phí môn bài là tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ bao gồm:

* Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.
* Tổ chức được thành lập theo Luật Hợp tác xã.
* Đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.
* Tổ chức kinh tế của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân.
* Tổ chức khác hoạt động sản xuất, kinh doanh.
* Chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh của các tổ chức nêu trên (nếu có).
* Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình hoạt động sản xuất, kinh doanh.

**Mức thu lệ phí môn bài**

Theo Điều 2 tại Nghị định 39/2016/NĐ-CP quy định về mức thu lệ phí môn bài:

* ***Mức nộp lệ phí môn bài đối với tổ chức***

Căn cứ vào vốn điều lệ ghi trong giấy chứng nhận [đăng ký kinh doanh](https://luatvietan.vn/thu-tuc-dang-ky-kinh-doanh.html) hoặc giấy chứng nhận [đăng ký doanh nghiệp](https://luatvietan.vn/thu-tuc-dang-ky-kinh-doanh.html) hoặc điều lệ hợp tác xã hoặc căn cứ vào vốn đầu tư ghi trong giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư mà tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ sẽ nộp lệ phí môn bài như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Căn cứ | Số tiền |
| 1 | Tổ chức có vốn điều lệ hoặc vốn đầu tư trên 10 tỷ đồng | 03 triệu đồng/năm |
| 2 | Tổ chức có vốn điều lệ hoặc vốn đầu tư từ 10 tỷ đồng trở xuống | 02 triệu đồng/năm |
| 3 | Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế khác | 01 triệu đồng/năm |

Các tổ chức nêu trên có thay đổi vốn điều lệ hoặc vốn đầu tư thì căn cứ để xác định mức thu lệ phí môn bài là vốn điều lệ hoặc vốn đầu tư của năm trước liền kề năm tính lệ phí môn bài.

* ***Mức nộp lệ phí môn bài đối với cá nhân, hộ kinh doanh***

Căn cứ vào tổng doanh thu mà mức nộp lệ phí môn bài đối với cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Doanh thu | Số tiền |
| 1 | Trên 100 đến 300 triệu đồng/năm | 300.000 đồng/năm |
| 2 | Trên 300 đến 500 triệu đồng/năm | 500.000 đồng/năm |
| 3 | Trên 500 triệu đồng/năm | 01 triệu đồng/năm |

Doanh thu để làm căn cứ xác định mức thu lệ phí môn bài đối với cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình, địa điểm mới ra kinh doanh của hộ kinh doanh như sau:

* Đối với cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình (trừ cá nhân cho thuê tài sản) là doanh thu bao gồm thuế (trường hợp thuộc diện chịu thuế) của toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền hoa hồng, tiền cung ứng dịch vụ phát sinh trong kỳ tính thuế từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ. Trường hợp cá nhân kinh doanh không xác định được doanh thu tính thuế khoán hoặc xác định không phù hợp thực tế thì cơ quan thuế có thẩm quyền ấn định doanh thu tính thuế khoán theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.
* Đối với cá nhân có hoạt động cho thuê tài sản là doanh thu tính thuế thu nhập cá nhân của các hợp đồng cho thuê tài sản của năm tính thuế. Trường hợp cá nhân phát sinh nhiều hợp đồng cho thuê tài sản tại một địa điểm thì doanh thu để làm căn cứ xác định mức thu lệ phí môn bài cho địa điểm đó là tổng doanh thu từ các hợp đồng cho thuê tài sản của năm tính thuế. Trường hợp cá nhân phát sinh cho thuê tài sản tại nhiều địa điểm thì doanh thu để làm căn cứ xác định mức thu lệ phí môn bài cho từng địa điểm là tổng doanh thu từ các hợp đồng cho thuê tài sản của các địa điểm của năm tính thuế, bao gồm cả trường hợp tại một địa điểm có phát sinh nhiều hợp đồng cho thuê tài sản.

### Miễn lệ phí môn bài cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể thành lập mới trong năm 2023

Các trường hợp được miễn lệ phí môn bài, gồm:

* Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình hoạt động sản xuất, kinh doanh có doanh thu hàng năm từ 100 triệu đồng trở xuống.
* Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình hoạt động sản xuất, kinh doanh không thường xuyên; không có địa điểm cố định.
* Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình sản xuất muối.
* Tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình nuôi trồng, đánh bắt thủy, hải sản và dịch vụ hậu cần nghề cá.
* Điểm bưu điện văn hóa xã; cơ quan báo chí (báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử).
* Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (bao gồm cả chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh) hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp theo quy định của pháp luật về hợp tác xã nông nghiệp.
* Quỹ tín dụng nhân dân; chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và của [doanh nghiệp tư nhân](https://luatvietan.vn/thanh-lap-doanh-nghiep-tu-nhan) kinh doanh tại địa bàn miền núi. Địa bàn miền núi được xác định theo quy định của Ủy ban Dân tộc.
* Tổ chức thành lập mới (được cấp mã số thuế mới, mã số doanh nghiệp mới); Hộ gia đình, cá nhân, nhóm cá nhân lần đầu ra hoạt động sản xuất, kinh doanh được miễn lệ phí môn bài trong năm đầu thành lập hoặc ra hoạt động sản xuất, kinh doanh (từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12).
* Cơ sở giáo dục phổ thông công lập và cơ sở giáo dục mầm non công lập.

**Tài liệu tham khảo**

Theo luật Phí và lệ phí 97/2015/QH13

Theo Nghị định 39/2016/NĐ-CP

Thông tư 302/2016/TT-BTC